

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**LÊ THỊ THUÝ HẰNG**

**PHÁP LUẬT VỀ CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH BẢN ÁN,  
QUYẾT ĐỊNH TRONG KINH DOANH, THƯƠNG MẠI  
CỦA TÒA ÁN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 8380107**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC**

**PGS.TS HÀ THỊ MAI HIÊN**

**THỪA THIÊN HUẾ, năm 2018**

Công trình được hoàn thành tại:

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Hà Thị Mai Hiên**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp  
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài .....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu đề tài công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam.....	4
7. Kết cấu luận văn .....	4
<b>Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH TRONG KINH DOANH, THƯƠNG MẠI CỦA TANN TẠI VIỆT NAM VÀ KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC .....</b>	<b>5</b>
1.1. Khái quát những vấn đề lý luận về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam.....	5
1.1.1. Khái niệm bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN.....	5
1.1.2. Khái niệm công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN .....	5
1.1.3. Đặc điểm của việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh thương mại của TANN .....	5
1.1.4. Ý nghĩa của việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN.....	5
1.2. Nội dung của pháp luật điều chỉnh về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam.....	6
1.2.1. Nội dung điều chỉnh của văn bản pháp luật trong nước .....	6
1.2.1.1. Nguyên tắc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN.....	6
1.2.1.2 Điều kiện công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN .....	6
1.2.1.3. Trình tự, thủ tục xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN .....	7

1.2.2 Pháp luật quốc tế về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN .....	8
1.3. Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới.....	9
1.3.1 Kinh nghiệm của Cộng hòa Liên bang Đức .....	9
1.3.2 Kinh nghiệm của Cộng hòa Pháp.....	9
1.3.3 Kinh nghiệm của Hoa Kỳ.....	9
1.3.4 Kinh nghiệm của Nhật bản.....	9
1.3.5 Kinh nghiệm của Vương quốc Thái Lan .....	10
1.4 Các yếu tố tác động việc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN .....	11
1.4.1 Các nguyên tắc cơ bản trong tư pháp quốc tế.....	11
1.4.2 Xu thế hội nhập quốc tế .....	11
1.4.3 Các điều ước quốc tế.....	11
1.4.4. Pháp luật quốc gia .....	11
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	12
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH TRONG KINH DOANH, THƯƠNG MẠI CỦA TANN TẠI VIỆT NAM.....</b>	<b>12</b>
2.1 Thực trạng pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN. ....	12
2.1.1 Vấn đề về nguyên tắc có đi có lại .....	12
2.1.2 Vấn đề về điều kiện công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN .....	13
2.1.3 Vấn đề về thủ tục xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN .....	13
2.1.3.1 Hồ sơ yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN.....	13
2.1.3.2 Chuẩn bị xét đơn yêu cầu.....	13
2.1.3.3 Phiên họp xét đơn yêu cầu .....	13
2.1.3.4 Gửi quyết định của Tòa án và kháng cáo, kháng nghị.....	13
2.1.3.5 Phiên họp xét kháng cáo, kháng nghị .....	13
2.1.4 Vấn đề về chủ thể có quyền yêu cầu.....	13
2.1.5 Vấn đề về thẩm quyền của Tòa án Việt Nam .....	14
2.1.6 Vấn đề lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận hoặc không công nhận .....	14

2.1.7 Vấn đề xác định cơ quan có thẩm quyền nhận đơn yêu cầu ..	15
2.1.8 Vấn đề về thời hiệu.....	15
2.2 Thực tiễn áp dụng pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam.....	15
2.2.1 Tổng quan tình hình thụ lý giải quyết.....	15
2.2.2 Một số vi phạm, sai lầm và nguyên nhân.....	16
2.2.2.1 Một số vi phạm, sai lầm .....	16
2.2.2.2 Nguyên nhân.....	18
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....</b>	<b>18</b>
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH TRONG KINH DOANH, THƯƠNG MẠI CỦA TANN TẠI VIỆT NAM .....</b>	<b>19</b>
3.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam.....	19
3.2 Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam.....	20
3.3 Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam.....	22
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....</b>	<b>23</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>24</b>



## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong bối cảnh đất nước đang phát triển toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội, ngày càng hội nhập sâu hơn vào thị trường quốc tế, hoạt động kinh doanh, thương mại của các Doanh nghiệp đã và đang tạo ra một môi trường đầu tư kinh doanh hấp dẫn nhưng cũng không kém phần phức tạp và cạnh tranh gay gắt. Điều này cũng làm phát sinh ngày càng nhiều các tranh chấp kinh tế, thương mại đòi hỏi phải có những cơ chế giải quyết tranh chấp linh hoạt, phù hợp, mang tính tài phán như Trọng tài và Tòa án. Sự thành công của các cơ chế giải quyết tranh chấp phụ thuộc rất nhiều vào việc phán quyết, bản án, quyết định có được thi hành hay không. Trong việc giải quyết tranh chấp các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài nói chung, các tranh chấp kinh doanh thương mại quốc tế nói riêng, với đặc thù các bên trong tranh chấp thường có quốc tịch khác nhau, thì việc bản án, quyết định của Tòa án ở một nước cần phải được thi hành ở một quốc gia khác là một yêu cầu tất yếu. Việt Nam cũng đã rất nỗ lực trong việc tham gia ký kết các Hiệp định TTTP về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của TANN trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại.

Nếu pháp luật của nước ta thông thoáng và đồng bộ trong việc thi hành và công nhận bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam sẽ thu hút nhiều nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam hợp tác làm ăn cũng như thúc đẩy giao lưu thương mại quốc tế giữa nước ta và các nước khác trên thế giới ngày càng được mở rộng. Tuy nhiên, thực tế giải quyết việc công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN còn gặp nhiều lúng túng. Bởi chưa có pháp luật tổ tụng riêng trong kinh doanh thương mại mà thực hiện theo pháp luật tổ tụng dân sự theo nghĩa rộng, Bộ luật tổ tụng dân sự 2015 có nhiều sửa đổi, bổ sung quan trọng về thủ tục giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN.

Trước những yêu cầu của thực tiễn, việc tiếp tục nghiên cứu các quy định của pháp luật về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN nhằm góp phần làm sáng tỏ thêm về lý luận cũng như thực tiễn, tìm ra những hạn chế, vướng mắc trong quy định pháp luật và thực tiễn thi hành, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả công tác giải quyết các vụ, việc kinh doanh thương mại có yếu tố nước ngoài theo tinh thần cải cách tư pháp là hết sức cần thiết và vẫn có tính thời sự, rất được quan tâm trong khoa học pháp lý ở Việt Nam hiện nay.

Do vậy, tác giả đã chọn đề tài "***Pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh thương mại của tòa án nước ngoài tại Việt Nam***" để làm luận văn thạc sĩ Luật học của mình.

### 2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong lĩnh vực khoa học pháp lý đã có nhiều công trình, bài viết nghiên cứu về vấn đề công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài tại Việt Nam theo những khía cạnh khác nhau như:

- Luận án tiến sĩ: Bành Quốc Tuấn – Khoa luật Đại học quốc gia Hà Nội, “*Hoàn thiện pháp luật về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án quyết định dân sự của tòa án nước ngoài*” bảo vệ năm 2015, luận án đã góp phần hoàn thiện các cơ sở khoa học của việc hoàn thiện pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của TANN, phân tích và đánh giá các ưu điểm và hạn chế của pháp luật hiện hành về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của TANN; Phân tích và đánh giá kết quả thực tiễn, qua đó đề xuất phương hướng và giải pháp cụ thể nhằm góp phần hoàn thiện quy định của pháp luật Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

- Các bài tạp chí chuyên ngành luật học như: “*Về công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài, phán quyết của trọng tài nước ngoài*” (Nguyễn Trung Tín, Tạp chí Luật học, số 12/2006); “*Hoàn thiện pháp luật về công nhận và thi hành bản án quyết định dân sự của tòa án nước ngoài*” (Bành Quốc Tuấn, Tạp chí Nghiên cứu và lập pháp, số 5/2011)... “*Những điểm mới của BLTTDS 2015 về công nhận và cho thi hành quyết định nước ngoài tại Việt Nam*”(Đỗ Văn Đại – Phạm Thị Thúy, Tạp chí Tòa án nhân dân số 17,18,19/2016)...

- Công trình nghiên cứu khoa học của Viện Khoa học xét xử - Tòa án nhân dân tối cao năm 2009. Mã số: TPT/K-09-03: “*Những vấn đề lý luận và thực tiễn của công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài*”. Công trình nghiên cứu khoa học đã xây dựng một số vấn đề lý luận về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của TANN, quyết định của Trọng tài nước ngoài; đánh giá pháp luật và thi hành pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của TANN, quyết định của Trọng tài nước ngoài, trên cơ sở đó kiến nghị sửa đổi bổ sung một số quy định tại Phần thứ sáu của Bộ luật tố tụng dân sự 2004. Công trình nghiên cứu chỉ mới phân tích bản án, quyết định dân sự nói chung mà chưa đi vào nghiên cứu từng loại bản án, quyết định cụ thể, không đề cập đến việc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh thương mại của TANN.

- Tòa án nhân dân tối cao – Viện khoa học xét xử “*Pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài – tập 4*”, 2009 Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.

- Đề tài nghiên cứu khoa học năm 2009: “*Cơ sở lý luận và thực tiễn thi hành quy định về công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài*” (Lê Thế Phúc - chủ nhiệm đề tài - Viện Khoa học xét xử, Tòa án nhân dân tối cao).

Các công trình trên đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam về vấn đề công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của TANN trong thời gian qua. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trên đều chưa tập trung đưa ra các giải pháp để hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả của hoạt động công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài tại Việt Nam. Chưa có công trình nghiên cứu nào nghiên cứu cụ thể pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh thương mại của TANN tại Việt Nam.



### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài**

#### **3.1 Mục đích nghiên cứu của đề tài**

Làm rõ những vấn đề lý luận về công nhận và cho thi hành các bản án và quyết định trong kinh doanh thương mại của TANN tại Việt Nam. Đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh thương mại của TANN tại Việt Nam. Đề ra định hướng hoàn thiện, những giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định của pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh thương mại của TANN tại Việt Nam.

#### **3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài**

+ Xây dựng các vấn đề mang tính lý luận trong khoa học pháp lý về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN.

+ Nghiên cứu so sánh pháp luật quốc tế về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN với pháp luật Việt Nam về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN.

+ Nghiên cứu thực trạng pháp luật hiện hành về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN.

+ Nghiên cứu, đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN.

+ Đưa ra các quan điểm, yêu cầu và đề xuất các định hướng hoàn thiện và giải pháp hoàn thiện pháp luật hiện hành, giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

*Đối tượng nghiên cứu của luận văn:* Là các luận văn, công trình nghiên cứu khoa học, các quy phạm pháp luật của Việt Nam và của một số nước trên thế giới, các điều ước quốc tế và thực tiễn của Việt Nam trong lĩnh vực này, các mối quan hệ trong hoạt động công nhận công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam.

*Phạm vi nghiên cứu về không gian:* cả nước. *Thời gian nghiên cứu:* đề tài nghiên cứu trong thời gian từ năm 2014 đến năm 2017.

### **5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

#### **5.1 Cơ sở lý luận**

Luận văn được nghiên cứu trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Nhà nước và pháp luật, trong đó có vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và việc mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế nói chung cũng như trong công tác Tòa án nói riêng. Nghiên cứu qua sách báo và tạp chí, những bài bình luận khoa học pháp lý về việc công nhận và cho thi hành bản án quyết định dân sự của TANN tại Việt Nam.

#### **5.2 Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa triết học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối, chính sách của

Đảng, Nhà nước ta về phát triển kinh tế xã hội, về xây dựng và hoàn thiện pháp luật trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Các phương pháp được sử dụng chủ yếu để nghiên cứu đề tài bao gồm:

- Phương pháp phân tích được sử dụng để làm rõ các vấn đề lý luận được giải quyết trong nội dung luận văn.

- Phương pháp phân tích và phương pháp hệ thống hóa được sử dụng để làm rõ các quy định của văn bản pháp luật Việt Nam hiện hành về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN cũng như các Hiệp định TTTP Việt Nam đã tham gia.

- Phương pháp so sánh được sử dụng để đối chiếu những quy định của các điều ước quốc tế, của pháp luật các nước với quy định của pháp luật Việt Nam để làm cơ sở đánh giá pháp luật Việt Nam.

- Phương pháp tổng hợp được sử dụng để rút ra những kết luận đối với từng vấn đề mà luận văn đã phân tích làm cơ sở cho việc đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật.

## **6. Ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu đề tài công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam**

Xuất phát từ mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu cũng như giới hạn phạm vi nghiên cứu như trên, Luận văn có một số ý nghĩa thực tiễn sau:

- Góp phần làm rõ hơn các cơ sở lý luận của việc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam.

- Có giá trị tham khảo đối với các cơ quan lập pháp trong quá trình hoàn thiện pháp luật về việc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam.

- Có giá trị tham khảo đối với các cơ quan hành pháp và tư pháp trong hoạt động công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam.

- Có giá trị tham khảo cho giảng dạy và học tập chuyên đề về việc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam.

- Có giá trị nâng cao kiến thức và tri thức của các cá nhân và pháp nhân Việt Nam cũng như nước ngoài về việc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của Tòa án nước ngoài tại Việt Nam.

## **7. Kết cấu luận văn**

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận và danh mục tài liệu tham khảo. Luận văn chia làm 3 chương.

*Chương 1 :*

*Những vấn đề lý luận về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam và kinh nghiệm của một số nước*

*Chương 2:*

*Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam*

*Chương 3*

*Định hướng các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam.*

## **Chương 1**

### **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH TRONG KINH DOANH, THƯƠNG MẠI CỦA TANN TẠI VIỆT NAM VÀ KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC**

**1.1. Khái quát những vấn đề lý luận về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam**

**1.1.1. Khái niệm bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN**

*Bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của tòa án nước ngoài là bản án, quyết định kinh doanh thương mại không được tuyên bởi Tòa án của nước nơi nhận được yêu cầu công nhận và cho thi hành.*

**1.1.2. Khái niệm công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN**

*Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN là việc Tòa án Việt Nam thừa nhận hiệu lực pháp lý của bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN và cho phép thi hành trên lãnh thổ Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại đó.*

**1.1.3. Đặc điểm của việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh thương mại của TANN**

Các quan hệ thương mại được thiết lập bởi các hành vi và các chủ thể là thương nhân. Do mục đích của thương nhân khi thực hiện hành vi không phải đơn thuần là tiêu dùng mà là với ý định kiếm lời. Việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN có những đặc điểm như sau:

- Việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại nước ngoài chỉ được đặt ra sau khi bản án, quyết định đó đã có hiệu lực pháp luật, tòa án của Việt Nam không xem xét lại nội dung bản án, quyết định của TANN đã tuyên.

- Các quy định pháp luật điều chỉnh việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN chứa đựng trong các văn bản pháp luật trong nước và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên trong đó ưu tiên áp dụng điều ước quốc tế.

- Bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN nếu được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam thì có giá trị chứng cứ và chứng minh tại Việt Nam.

**1.1.4. Ý nghĩa của việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN**

*Về phương diện chính trị - ngoại giao:* Việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN sẽ góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị hợp tác giữa Việt Nam với các nước.

*Về phương diện kinh tế:* Việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN sẽ góp phần bảo vệ lợi ích kinh tế chính đáng của đương sự trong các vụ án kinh doanh, thương mại, bao gồm cả đương sự là công dân hoặc pháp nhân Việt Nam.

*Về phương diện pháp luật:* Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN sẽ góp phần tăng cường tính ổn định và dự đoán được của môi trường pháp lý Việt Nam.

## **1.2. Nội dung của pháp luật điều chỉnh về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam**

### **1.2.1. Nội dung điều chỉnh của văn bản pháp luật trong nước**

Văn bản pháp luật trong nước giữ vai trò cơ bản trong việc điều chỉnh vấn đề công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN hiện nay là BLTTDS 2015 với tư cách là đạo luật trung tâm của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam. Các quy định của Phần thứ bảy BLTTDS 2015, từ Điều 423 đến Điều 443, điều chỉnh các nội dung sau đây liên quan đến việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN:

#### *1.2.1.1. Nguyên tắc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN*

*BLTTDS 2015 quy định về nguyên tắc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN.* Theo quy định tại Điều 423 BLTTDS 2015 thì có 2 nguyên tắc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của Tòa án nước ngoài. Cụ thể:

*Nguyên tắc công nhận và cho thi hành phải dựa trên cơ sở có điều ước quốc tế:* Điểm a khoản 1 Điều 423 BLTTDS 2015 quy định: Bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN sau đây được xem xét công nhận và cho thi hành tại Việt Nam: “*Bản án, quyết định kinh doanh, thương mại... của tòa án nước ngoài được quy định tại điều ước quốc tế mà nước đó và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*”. Theo nguyên tắc này Việt Nam xem xét công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại được tuyên bởi tòa án của những nước mà giữa Việt Nam và nước đó đã ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế về công nhận và cho thi hành.

*Nguyên tắc công nhận và cho thi hành dựa trên cơ sở có đi có lại:* điểm b khoản 1 Điều 423 BLTTDS 2015 quy định: “*Bản án, quyết định kinh doanh, thương mại.... của Tòa án nước ngoài mà nước đó và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chưa cùng là thành viên của điều ước quốc tế có quy định về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại*”. Có đi có lại là một nguyên tắc quan trọng thường xuyên xuất hiện trong pháp luật quốc tế.

#### *1.2.1.2 Điều kiện công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN*

Pháp luật quốc gia và các điều ước quốc tế về công nhận và thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của tòa án nước ngoài thường quy định các điều kiện sau:

*Thứ nhất, điều kiện về giá trị pháp lý của các bản án, quyết định.*

Theo điều kiện này, bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của tòa án nước ngoài có yêu cầu công nhận và cho thi hành phải là bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo pháp luật nước đã tuyên.

*Thứ hai, điều kiện về thẩm quyền giải quyết vụ việc của tòa án.*

Tòa án nước ngoài đã tuyên bản án, quyết định kinh doanh, thương mại có yêu cầu công nhận và cho thi hành là tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của tổ tụng dân sự quốc tế<sup>1</sup>.

*Thứ ba, điều kiện về sự đảm bảo các quyền tố tụng của đương sự.*

Theo điều kiện này, trong quá trình ra bản án, quyết định tòa án nước ngoài phải đảm bảo đầy đủ các quyền tố tụng của đương sự, đặc biệt là quyền tố tụng của bên phải thi hành. Trong trường hợp người phải thi hành hoặc người đại diện hợp pháp của người đó đã vắng mặt tại phiên tòa của TANN do không được triệu tập hợp lệ hoặc văn bản của TANN không được tổng đạt cho họ trong một thời hạn hợp lý theo quy định của pháp luật của nước có TANN đó để họ thực hiện quyền tự bảo vệ thì sẽ bị từ chối công nhận và cho thi hành<sup>2</sup>.

*Thứ tư, điều kiện về bảo lưu trật tự công cộng.*

Theo đó, một bản án, quyết định của tòa án nước ngoài sẽ được công nhận và cho thi hành nếu như hậu quả của việc công nhận và thi hành không trái với pháp luật và trật tự công cộng của nước nhận được yêu cầu công nhận và thi hành<sup>3</sup>. Nếu việc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì sẽ không được công nhận và cho thi hành.

*1.2.1.3. Trình tự, thủ tục xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN*

Trình tự, thủ tục công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN là các bước để một cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành của đương sự, vì vậy, phải tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật quốc gia về pháp luật tố tụng dân sự. Pháp luật mỗi quốc gia đều có những quy định riêng về trình tự, thủ tục công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của tòa án nước ngoài nhưng về cơ bản đều gồm các bước sau:

*Bước thứ nhất, nộp đơn yêu cầu đến cơ quan có thẩm quyền.*

Sau khi phán quyết của tòa án có hiệu lực, bên có quyền lợi cần được thi hành hoặc không có nhu cầu thi hành ở nước ngoài phải làm đơn đến cơ quan có thẩm quyền của nước có nhu cầu, trong một thời hạn nhất định để:

Yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của tòa án nước ngoài, hoặc chỉ yêu cầu công nhận bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của tòa án nước ngoài;

Yêu cầu không công nhận bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của tòa án nước ngoài khi không có nhu cầu thi hành.

Nội dung đơn gồm các vấn đề cơ bản sau:

---

<sup>1</sup>Khoản 4 Điều 439 BLTTDS 2015

<sup>2</sup>Khoản 3 Điều 439 BLTTDS 2015

<sup>3</sup>Khoản 8 Điều 439 BLTTDS 2015

Họ, tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc của người hoặc nơi đặt trụ sở chính của pháp nhân được thi hành hoặc người đại diện hợp pháp của người đó;

Họ, tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc của người hoặc nơi đặt trụ sở chính của pháp nhân phải thi hành hoặc nơi có tài sản liên quan đến việc thi hành án;

Nội dung yêu cầu của người được thi hành.

*Bước thứ hai*, nhận đơn và xem xét thụ lý giải quyết.

Nếu hồ sơ được gửi cho Bộ Tư pháp thì Bộ Tư pháp xem xét đơn và tài liệu kèm theo và yêu cầu người nộp đơn đóng lệ phí theo quy định tại Văn phòng Bộ Tư pháp sau đó phải chuyển hồ sơ về cho Tòa án có thẩm quyền<sup>4</sup>. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Bộ Tư pháp chuyển đến hoặc người có đơn yêu cầu gửi đến, Tòa án có thẩm quyền xem xét, thụ lý theo quy định của BLTTDS.

*Bước thứ ba*, ra quyết định

Trong thời gian chuẩn bị xét xử tòa án phải ra một trong các quyết định: đình chỉ, tạm đình chỉ, quyết định mở phiên họp. Khi xem xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành, tòa án không được xét xử lại vụ án đã được TANN ra bản án, quyết định. Tòa án chỉ được kiểm tra, đối chiếu bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN, giấy tờ, tài liệu kèm theo đơn yêu cầu với các quy định của BLTTDS, các quy định khác có liên quan và điều ước quốc tế mà Cộng hòa XHCN Việt Nam là thành viên để làm cơ sở cho việc ra quyết định công nhận và cho thi hành hoặc không công nhận bản án, quyết định đó.

### ***1.2.2 Pháp luật quốc tế về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN***

Việt Nam đã chính thức là thành viên đầy đủ thứ 73 của Tổ chức này kể từ ngày 10/4/2013. Hội nghị LaHay là tổ chức quốc tế có vai trò to lớn trong việc hài hòa hóa pháp luật các nước, phát triển thành một hệ thống các điều ước quốc tế về tư pháp quốc tế.

Đến thời điểm hiện tại Việt Nam đã ký kết 18 Hiệp định TTTP (trong lĩnh vực dân sự, thương mại) với các nước.

Nội dung các Hiệp định điều chỉnh các vấn đề sau đây liên quan đến việc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của tòa án hai bên ký kết:

*Thứ nhất*, về phạm vi công nhận và cho thi hành. Đa số các Hiệp định TTTP đều quy định phạm vi công nhận và cho thi hành hẹp, chỉ công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại do Tòa án ban hành.

*Thứ hai*, một số Hiệp định TTTP quy định những điều kiện công nhận và cho thi hành: Bản án, quyết định của TANN chỉ được công nhận và cho thi hành khi thỏa mãn các điều kiện do Hiệp định TTTP quy định

*Thứ năm*, những vấn đề khác có liên quan. Một số Hiệp định TTTP quy định rất cụ thể về thẩm quyền giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định, một số Hiệp định TTTP có quy định về vấn đề chuyên tiền và tài sản thi hành bản án, quyết định ra khỏi lãnh thổ của nước ký kết kia.

---

<sup>4</sup>Điều 435 BLTTDS 2015

### **1.3. Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới**

#### ***1.3.1 Kinh nghiệm của Cộng hòa Liên bang Đức***

Cộng hòa Liên bang Đức là thành viên của EU, vì vậy, việc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN ở Đức được thực hiện trên cơ sở pháp luật chung của EU, các hiệp định song phương giữa Đức với các quốc gia khác và Bộ luật Tố tụng dân sự Đức.

Ở Đức, nguyên tắc có đi có lại là điều kiện đầu tiên và rất quan trọng, được áp dụng đối với các quốc gia không phải là thành viên của EU và không có điều ước quốc tế với Đức. Theo nguyên tắc này, khi nhận được yêu cầu công nhận bản án nước ngoài, thì bước đầu tiên mà Tòa án Đức tiến hành là áp dụng nguyên tắc có đi có lại. Nếu quốc gia nơi tuyên bản án, quyết định đó không áp dụng nguyên tắc có đi có lại với Đức thì Tòa án Đức sẽ từ chối công nhận và cho thi hành.

#### ***1.3.2 Kinh nghiệm của Cộng hòa Pháp***

Bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN về các tranh chấp có người Pháp, pháp nhân Pháp tham gia, muốn được công nhận ở Pháp thì phải được Tòa án Pháp xem xét cả về hình thức và nội dung. Thậm chí, Tòa án Pháp có quyền xét xử lại vụ tranh chấp, sau đó mới ra quyết định công nhận hay không công nhận. Điều này đã gây khó khăn cho bất kỳ một phán quyết nào của TANN cần được công nhận và thi hành ở Pháp.

Theo Điều 2123 Bộ luật dân sự Pháp và Điều 546 Bộ luật tố tụng dân sự Pháp, bản án dân sự nước ngoài sẽ được thi hành cưỡng chế tại Pháp, nếu tòa án Pháp cho phép thi hành nó bằng một quyết nghị. Nhờ quyết nghị này mà bản án nước ngoài có hiệu lực pháp luật ngang với hiệu lực pháp luật của bản án trong nước và có thể được thi hành theo thể thức thi hành bản án do Tòa án Pháp tuyên.

Ở Pháp, việc công nhận và thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN không dựa vào nguyên tắc có đi có lại. Song, Pháp sẽ không công nhận và cho thi hành nếu việc không đáp ứng được các điều kiện trên.

#### ***1.3.3 Kinh nghiệm của Hoa Kỳ***

Việc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN tại Hoa Kỳ dựa trên các điều ước quốc tế mà Hoa Kỳ là thành viên. Trong trường hợp không có điều ước quốc tế, thì sẽ tuân theo nguyên tắc có đi có lại. Theo nguyên tắc này bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của Tòa án Hoa Kỳ phải được công nhận tại nước tuyên bản án, quyết định có yêu cầu thì bản án, quyết định đó mới được công nhận và thi hành tại Hoa Kỳ. Trong trường hợp không đảm bảo nguyên tắc có đi có lại, nguyên đơn muốn bảo vệ lợi ích của mình phải viết đơn kiện mới đề nghị Tòa án Hoa Kỳ giải quyết.

#### ***1.3.4 Kinh nghiệm của Nhật bản***

Cũng giống như một số nước Châu Âu áp dụng hệ thống cấp phép, mọi yêu cầu về công nhận và thi hành bản án quyết định kinh doanh, thương mại của TANN tại Nhật bản sẽ được Tòa án tối cao Nhật Bản tiếp nhận và kiểm tra sơ bộ, nếu thấy đã đầy đủ thủ tục, điều kiện thì Tòa án tối cao Nhật Bản sẽ gửi cho Tòa án khu vực có thẩm quyền để tiến hành việc công nhận và cho thi hành.

Cũng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự Nhật Bản, khi tiến hành xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN, Tòa án Nhật Bản sẽ không xét lại nội dung vụ việc, tức là không tính

đến việc TANN giải quyết như thế nào, sử dụng chứng cứ ra sao. Tòa án Nhật Bản chỉ kiểm tra, đối chiếu bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN, các giấy tờ, tài liệu kèm theo đơn yêu cầu với các quy định của pháp luật Nhật Bản để quyết định có công nhận và cho thi hành hay không.

### ***1.3.5 Kinh nghiệm của Vương quốc Thái Lan***

Không có một điều khoản nào trong Bộ luật Tố tụng dân sự Thái Lan đề cập đến việc thừa nhận và thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN tại Thái Lan.

Qua các nghiên cứu về pháp luật và thực tiễn công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của tòa án nước ngoài ở các nước: Cộng hòa Liên bang Đức; Cộng hòa Pháp; Hoa Kỳ..., có thể thấy pháp luật các nước có một số nét lớn sau:

*Thứ nhất, về nguyên tắc công nhận và cho thi hành*, pháp luật hầu hết các nước đều quy định việc công nhận và cho thi hành dựa trên nguyên tắc có điều ước quốc tế và nguyên tắc có đi có lại. Ví dụ: Nhật Bản, Hoa Kỳ... Việt Nam giống với các nước đều dựa trên nguyên tắc điều ước quốc tế và nguyên tắc có đi có lại. Tuy nhiên, kinh nghiệm của Cộng hòa Pháp cho thấy, ở Pháp việc công nhận và cho thi hành không dựa trên nguyên tắc có đi có lại mà dựa vào các điều ước quốc tế do Pháp ký kết, gia nhập và các điều kiện trong Bộ luật Tố tụng dân sự Pháp.

*Thứ hai, về thẩm quyền giải quyết yêu cầu*, pháp luật Việt Nam giống với pháp luật các nước đều quy định tòa án quốc gia, là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN.

*Thứ ba, về trình tự thủ tục*, pháp luật các nước đều có quy định về trình tự, thủ tục riêng, nhưng đều đảm bảo các bước: nhận đơn, xem xét đơn và ra quyết định. Riêng đối với việc xét đơn, hầu hết các nước áp dụng phương pháp kiểm tra hạn chế, nghĩa là chỉ kiểm tra hiệu lực bản án, quyết định theo các tiêu chí và nội dung trên cơ sở các quy định pháp luật mà không bao gồm việc sửa đổi nội dung bản án, quyết định. Khác với Việt Nam, một số quốc gia như Hoa Kỳ áp dụng phương pháp kiểm tra toàn bộ, nghĩa là có thể xét lại nội vụ việc trước khi ra quyết định cuối cùng.

*Thứ tư, về điều kiện công nhận*, pháp luật mỗi quốc gia đều quy định các điều kiện riêng. Nhưng về cơ bản, một bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của tòa án muốn được công nhận và cho thi hành ở nước ngoài thì phải đáp ứng các điều kiện sau: Phải có hiệu lực pháp luật; được tuyên bởi tòa án có thẩm quyền; người phải thi hành được triệu tập tham gia tố tụng đúng quy định và việc công nhận không trái trật tự công cộng quốc gia. Ở một số nước như Cộng hòa Liên bang Đức còn quy định thêm điều kiện để bảo vệ công dân Đức trong vụ việc hoặc như kinh nghiệm của Hoa Kỳ quy định thêm điều kiện: vụ việc phải kết thúc hoàn toàn; bản án, quyết định không mang tính trừng phạt hoặc trả thù.

Việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam cần thiết phải nghiên cứu quy định pháp luật và kinh nghiệm nước ngoài về vấn đề này. Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của các nước, chúng ta cần tổng kết, đánh giá các quy định pháp luật và tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của một số nước như Pháp, Đức, Nhật Bản....



## **1.4 Các yếu tố tác động việc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN**

### **1.4.1 Các nguyên tắc cơ bản trong tư pháp quốc tế**

*Nguyên tắc tôn trọng chủ quyền quốc gia*, mỗi quốc gia đều có chủ quyền trong phạm vi lãnh thổ quốc gia mình, có toàn quyền quyết định các vấn đề về đối nội và đối ngoại.

*Nguyên tắc có đi có lại*, đây là một nguyên tắc cơ bản của tư pháp quốc tế trực tiếp điều chỉnh vấn đề công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN và được pháp luật nhiều nước quy định.

*Nguyên tắc không phân biệt đối xử giữa công dân nước sở tại với công dân nước ngoài*.

### **1.4.2 Xu thế hội nhập quốc tế**

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, các quốc gia đều có xu hướng xích lại gần nhau, chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hợp tác với nhau trên nhiều lĩnh vực, trên cơ sở tôn trọng chủ quyền của nhau, bình đẳng và cùng có lợi nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật... ở quốc gia và trên phạm vi toàn thế giới.

### **1.4.3 Các điều ước quốc tế**

*Thứ nhất*, Công ước La Hay ngày 20/4/1966 về công nhận và thi hành các án dân sự và thương mại nước ngoài và Nghị định thư bổ sung công ước đó.

*Thứ hai*, Công ước Brussels ngày 27/9/1968 về thẩm quyền quốc tế và công nhận và thi hành án dân sự, thương mại của các nước trong cộng đồng Châu Âu.

*Thứ ba*, Công ước La Hay ngày 01/02/1971 về công nhận và thi hành bản án nước ngoài trong các lĩnh vực dân sự và thương mại và Nghị định thư bổ sung công ước.

### **1.4.4. Pháp luật quốc gia**

Pháp luật Việt Nam về vấn đề này được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự và một số văn bản liên quan như Luật Thi hành án dân sự, Luật thương mại, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.... Theo đó, đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN phải được gửi tới Bộ Tư pháp Việt Nam, hoặc Tòa án cấp tỉnh nơi cư trú hoặc nơi có trụ sở của bên phải thi hành hoặc nơi có tài sản liên quan đến việc thi hành án để giải quyết theo thẩm quyền. Nếu Bộ Tư pháp nhận đơn thì sau khi kiểm tra sẽ chuyển cho Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi cư trú hoặc nơi có trụ sở của bên phải thi hành hoặc nơi có tài sản liên quan đến việc thi hành án để giải quyết theo thẩm quyền. Bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của toà án nước ngoài sau khi được công nhận sẽ có giá trị như bản án, quyết định do Tòa án Việt Nam tuyên.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN là bản án, quyết định kinh doanh, thương mại không được tuyên bởi Tòa án của nước nơi nhận được yêu cầu công nhận và cho thi hành.

Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN là việc tòa án Việt Nam thừa nhận hiệu lực pháp lý của bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN và cho phép thi hành trên lãnh thổ Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại đó.

Các quan hệ thương mại được thiết lập bởi các hành vi thương mại và các chủ thể là thương nhân do đó việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN có các đặc trưng riêng.

Việc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN là cần thiết khách quan và có ý nghĩa to lớn trên các phương diện: chính trị - ngoại giao; kinh tế; pháp luật.

Nội dung của pháp luật điều chỉnh về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam chủ yếu là BLTTDS 2015. Các quy định của Phần thứ bảy BLTTDS 2015, từ Điều 423 đến Điều 443, điều chỉnh các nội dung như: nguyên tắc công nhận và cho thi hành; điều kiện công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam; trình tự, thủ tục xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam

Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới liên quan đến công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài hết sức phát triển và có nhiều điểm khác biệt với pháp luật trong nước, Việt Nam cần học tập, tích lũy kinh nghiệm nhằm hoàn thiện pháp luật.

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH TRONG KINH DOANH, THƯƠNG MẠI CỦA TANN TẠI VIỆT NAM**

#### **2.1 Thực trạng pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN.**

##### **2.1.1 Vấn đề về nguyên tắc có đi có lại**

Hiện nay, việc áp dụng nguyên tắc này trong hoạt động công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam vẫn còn một số quan điểm tranh luận.

Quan điểm thứ nhất cho rằng, trên thực tế nhiều nước trên thế giới như Pháp đã không áp dụng nguyên tắc này, vì trong nhiều trường hợp nếu áp dụng nguyên tắc sẽ ảnh hưởng, hạn chế đến quyền lợi của bên được thi hành. Do vậy, đề nghị loại bỏ nguyên tắc này và Tòa án Việt Nam sẽ công nhận mọi bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN nếu đáp ứng đủ các điều kiện công nhận và cho thi hành.

Ngược lại, quan điểm thứ hai cho rằng, trên thực tế có nhiều nước áp dụng nguyên tắc có đi, có lại trong việc công nhận và thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của Tòa án Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam cũng đang thực hiện rất hiệu quả nguyên tắc này với rất nhiều quốc gia trên thế giới. Mặt khác, việc thực hiện nguyên tắc có ý nghĩa lớn về mặt chính trị và ngoại giao, do vậy việc duy trì nguyên tắc này là cần thiết để đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức Việt Nam trong các quan hệ thương mại quốc tế. Do vậy, cần giữ nguyên nguyên tắc này trong Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **2.1.2 Vấn đề về điều kiện công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN**

Tương tự như đối với phán quyết trọng tài nước ngoài, Khoản 6 Điều 356 BLTTDS 2004 cũng như Khoản 8 Điều 439 BLTTDS 2015 đều có quy định bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam nếu việc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN đó tại Việt Nam “trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”. Tuy nhiên, thế nào là “trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” thì hiện nay vẫn còn nhiều tranh cãi<sup>5</sup>.

### **2.1.3 Vấn đề về thủ tục xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN**

2.1.3.1 Hồ sơ yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN

2.1.3.2 Chuẩn bị xét đơn yêu cầu

2.1.3.3 Phiên họp xét đơn yêu cầu

2.1.3.4 Gửi quyết định của Tòa án và kháng cáo, kháng nghị

2.1.3.5 Phiên họp xét kháng cáo, kháng nghị

### **2.1.4 Vấn đề về chủ thể có quyền yêu cầu**

Theo tinh thần quy định tại Điều 425 BLTTDS 2015 thì: Người được thi hành hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền yêu cầu Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN chỉ trong các trường hợp sau:

- Nếu cá nhân phải thi hành cư trú, làm việc tại Việt Nam;
- Nếu người phải thi hành là cơ quan, tổ chức phải thi hành có trụ sở chính tại Việt Nam;
- Nếu tài sản liên quan đến việc thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN có tại Việt Nam vào thời điểm yêu cầu.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)

Tại Khoản 2 Điều 3 quy định: *Người được thi hành án* là cá nhân, cơ quan, tổ chức được hưởng quyền, lợi ích trong bản án, quyết định được thi hành.

Tại Khoản 3 Điều 3 quy định: *Người phải thi hành án* là cá nhân, cơ quan, tổ chức phải thực hiện nghĩa vụ trong bản án, quyết định được thi hành.

---

<sup>5</sup> Nguyễn Thị Thùy Dung (2017), *Một số bất cập trong thủ tục công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của TANN tại Việt Nam*”. Nguồn: <http://www.tand.hochiminhcity.gov.vn/web/guest/118>

Tại Khoản 4 Điều 3 quy định: *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Đối chiếu với pháp luật quốc tế, chúng ta có thể thấy có sự khác biệt so với luật Việt Nam trong việc quy định về vấn đề này. Công ước La Haye ngày 01/02/1971 về công nhận và cho thi hành quyết định TANN chỉ quy định bên đương sự tìm kiếm sự công nhận hoặc yêu cầu sự thi hành<sup>6</sup> (the party seeking recognition or applying for enforcement) sẽ cung cấp một số tài liệu cho cơ quan có thẩm quyền chứ không đề cập đến khái niệm “người được thi hành” như BLTTDS của Việt Nam. Tương tự, Công ước Brussels ngày 27/9/1968 về thẩm quyền và sự thi hành phán quyết dân sự và thương mại cũng chỉ quy định chung chủ thể có quyền nộp đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của TANN là bất kỳ bên nào có liên quan<sup>7</sup> (any interested party) chứ không quy định chủ thể có quyền là “người được thi hành”.

### **2.1.5 Vấn đề về thẩm quyền của Tòa án Việt Nam**

Hướng quy định thủ tục tiền tố tụng bắt buộc tại Bộ tư pháp này không được thể giới áp dụng và không làm cho việc công nhận và cho thi hành bản án quyết định kinh doanh, thương mại tốt đẹp hơn. Quy định này vừa kéo dài thời gian giải quyết, vừa gây khó khăn cho người yêu cầu. Vì từ đầu đến cuối cơ quan có thẩm quyền xét đơn yêu cầu là Tòa án, ra quyết định công nhận hay không công nhận cũng là Tòa án. Việc BLTTDS 2015 đã sửa đổi là phù hợp theo hướng: Nếu điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định thẩm quyền tiếp nhận đơn yêu cầu thuộc về Bộ Tư pháp thì Bộ Tư pháp sẽ là cơ quan tiếp nhận đơn yêu cầu, còn trường hợp điều ước quốc tế không có quy định hoặc không có điều ước quốc tế thẩm quyền này thuộc về Tòa án.

Theo quy định tại Điều 39 Bộ luật thì tòa án nơi cư trú, làm việc của người phải thi hành án hoặc nơi có trụ sở của tổ chức phải thi hành án hoặc nơi có tài sản cần thi hành đều có thẩm quyền giải quyết. Trong trường hợp một yêu cầu có đủ các yếu tố trên thì người có đơn yêu cầu có quyền lựa chọn một trong các yếu tố trên để yêu cầu thi hành hay không. Đối với các trường hợp người yêu cầu không lựa chọn thì giải quyết như thế nào. Vấn đề Bộ luật chưa quy định, điều này đã làm cho Bộ Tư pháp lúng túng khi chuyển đơn. Do vậy, để tòa án có thể thụ lý yêu cầu công nhận và cho thi hành đúng thẩm quyền, cần phải có các quy định pháp luật cụ thể, chi tiết thẩm quyền của tòa theo sự lựa chọn của người gửi đơn.

### **2.1.6 Vấn đề lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận hoặc không công nhận**

Cả Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án trước đây và hiện nay là Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chỉ có quy định về lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam mà chưa có quy định về lệ phí giải quyết yêu cầu không công nhận bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam. Trong khi đó theo khoản 1 Điều 430 BLTTDS quy định người yêu cầu Tòa án Việt Nam không công nhận và cho thi hành bản án, quyết

<sup>6</sup>Điều 13 Công ước La Haye.

<sup>7</sup>Điều 26 và Điều 31 Công ước Brussels.

định kinh doanh, thương mại của TANN phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật Việt Nam. Do đó, việc bổ sung quy định này là cần thiết.

### **2.1.7 Vấn đề xác định cơ quan có thẩm quyền nhận đơn yêu cầu**

BLTTDS 2015 quy định người được thi hành, người phải thi hành, người có quyền lợi ích hợp pháp liên quan có quyền gửi đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam hoặc không công nhận bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN đến Bộ Tư pháp theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam theo quy định của Bộ luật này trong trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên không quy định hoặc không có điều ước quốc tế liên quan<sup>8</sup>. Quy định này sẽ gây bối rối cho người nước ngoài vì họ không biết được có hay không điều ước có liên quan để gửi đơn đến đúng nơi quy định là Bộ Tư pháp hoặc Tòa án cấp tỉnh nơi người phải thi hành cư trú, có trụ sở /hoặc có tài sản liên quan đến việc thi hành<sup>9</sup>.

### **2.1.8 Vấn đề về thời hiệu**

BLTTDS năm 2015 đã nâng mức thời hiệu lên thành 3 năm. Tuy nhiên, quyền yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại lại bị ràng buộc bởi quy định khác trong BLTTDS và các quy định này tác động tới thời hạn 3 năm nêu trên. Ở đây, quyền yêu cầu bị phụ thuộc vào việc cá nhân phải thi hành cư trú, làm việc tại Việt Nam hoặc cơ quan, tổ chức phải thi hành có trụ sở chính tại Việt Nam hoặc tài sản liên quan đến việc thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN có tại Việt Nam vào thời điểm yêu cầu. Do đó, nếu trong thời hạn 3 năm nêu trên, cá nhân phải thi hành không có nơi cư trú, làm việc tại Việt Nam hoặc cơ quan, tổ chức phải thi hành không có trụ sở chính tại Việt Nam hoặc không có tài sản liên quan đến việc thi hành bản án quyết định kinh doanh, thương mại của TANN thì quyền yêu cầu trên không được thực hiện. Đây là quy định không thuyết phục vì có sự nhầm lẫn giữa công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại (không phụ thuộc vào yếu tố trên) và thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại (mới cần yếu tố trên). Công nhận và cho thi hành chỉ là thủ tục tiền thi hành án, chứ không phải là một bộ phận thi hành án nên không thể áp dụng tư duy (quy định trên theo tư duy của thi hành án vì nơi cư trú, làm việc, trụ sở hay nơi có tài sản là các yếu tố của thi hành án) cũng như quy định về thi hành án, trong tương lai cần có sự thay đổi, cần có giải pháp tình thế để bảo vệ người được thi hành án<sup>10</sup>.

## **2.2 Thực tiễn áp dụng pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam.**

### **2.2.1 Tổng quan tình hình thụ lý giải quyết**

Theo số liệu thống kê của Vụ Pháp luật quốc tế và Hợp tác quốc tế - Bộ Tư

<sup>8</sup>Điều 432 BLTTDS 2015 quy định người được thi hành, người có quyền, lợi ích hợp pháp liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền “gửi đơn đến Bộ Tư pháp Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước có Tòa án đã ra bản án, quyết định cùng là thành viên hoặc Tòa án Việt Nam có thẩm quyền quy định tại Bộ luật này để yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự đó”.

<sup>9</sup> Nguyễn Thị Thùy Dung (2017), *Một số bất cập trong thủ tục công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của TANN tại Việt Nam*. Nguồn: <http://www.tand.hochiminhcity.gov.vn/web/guest/118>

<sup>10</sup>Đỗ Văn Đại, Phạm Thị Thúy (2016) “*Những điểm mới của BLTTDS 2015 về công nhận và cho thi hành quyết định nước ngoài tại Việt Nam*”- Tạp chí Tòa án nhân dân số 18/2016 .TR.13-14.

pháp cơ quan đầu mối trong việc tiếp nhận các đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định của tòa án nước ngoài thì trong thời gian từ ngày 01/01/2014 đến 31/12/2017 Bộ Tư pháp đã tiếp nhận 62 yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài. Ngay sau khi nhận được hồ sơ yêu cầu, Bộ đã khẩn trương rà soát hồ sơ và chuyển 49 hồ sơ cho tòa án nhân dân có thẩm quyền thực hiện việc công nhận và cho thi hành theo quy định của BLTTDS. Đối với 13 hồ sơ còn lại Bộ Tư pháp đã gửi trả lại đương sự vì không đủ giấy tờ, tài liệu theo quy định hoặc không thể thực hiện được do không có cơ sở pháp lý để thực hiện.

Theo số liệu thống kê (chưa đầy đủ) của Vụ Tổng hợp Tòa án nhân dân tối cao thì trong 03 năm (2014-2017) tình hình thụ lý giải quyết đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN như sau:

Năm	Số đơn yêu cầu phải giải quyết				Kết quả giải quyết			
	1	2	3	4	1	2	3	4
2014	2	6	3	1	1	3	3	1
2015	1	4	5	1	0	2	3	1
2016	1	9	4	2	1	4	2	1
2017	3	5	7	2	2	3	3	1

Nguồn: Vụ Tổng hợp Tòa án nhân dân tối cao

Theo đó trong thời gian 4 năm từ 2014 đến 2017, toàn hệ thống Tòa án thụ lý 56 đơn yêu cầu, giải quyết xong 31 đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của TANN.

### **2.2.2 Một số vi phạm, sai lầm và nguyên nhân**

#### **2.2.2.1 Một số vi phạm, sai lầm**

Chưa hiểu đúng và thống nhất quy định về thẩm quyền của Hội đồng xét đơn yêu cầu quy định tại khoản 4 Điều 355 BLTTDS 2004/2011 (nay là Khoản 4 Điều 438 BLTTDS 2015), cụ thể là Hội đồng không được xét xử lại tranh chấp đã được TANN đã ra bản án, quyết định. Tòa án chỉ kiểm tra đối chiếu bản án, quyết định của TANN, giấy tờ, tài liệu kèm theo đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành với các quy định của BLTTDS, các quy định khác của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để làm cơ sở việc ra quyết định công nhận hay không công nhận bản án, quyết định của Tòa án, sau khi nghe ý kiến của người được triệu tập, của Kiểm sát viên. Xuất phát từ nguyên tắc tôn trọng chủ quyền quốc gia và nguyên tắc bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia trong quan hệ quốc tế cũng như các nguyên tắc cơ bản của tổ tụng dân sự, về mặt nguyên tắc, tòa án của một nước không thể xét lại nội dung bản án của tòa án nước ngoài tuyên dưới bất cứ hình thức nào. Khi xem xét để công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của TANN, tòa án nước được yêu cầu chỉ làm nhiệm vụ xác định xem bản án quyết định của TANN có đáp ứng các điều kiện về công nhận và thi hành bản án của TANN quy định trong các điều ước quốc tế có hiệu lực giữa

các nước hữu quan hoặc có phù hợp với pháp luật nước mình hay không chứ không xem xét lại nội dung vụ án đã được xét xử.

Chưa hiểu đúng và thống nhất các quy định về những trường hợp không được công nhận tại Điều 356 BLTTDS 2004/2011 (nay là Điều 439 BLTTDS 2015) dẫn đến công nhận và cho thi hành trường hợp không được công nhận hoặc ngược lại.

Về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành. Hiện nay, các quy định pháp luật về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong hoạt động này chưa được quy định đầy đủ. Điều đó đã dẫn đến cơ chế phối hợp giữa các cơ quan còn lỏng lẻo, chưa ăn khớp trong việc thực thi các quy định pháp luật về vấn đề này. Theo phản ánh của Bộ Tư pháp cho thấy, mặc dù, Bộ Tư pháp là cơ quan đầu mối, trực tiếp tiếp nhận hồ sơ từ đương sự, hướng dẫn thu nộp lệ phí và có trách nhiệm như là cầu nối giữa tòa với người yêu cầu, TANN. Nhưng các có một thực tế là trong quá trình tòa án giải quyết đơn yêu cầu nhiều đơn vị không thông báo cho Bộ Tư pháp về hoạt động của mình, dẫn đến việc Bộ Tư pháp hoàn toàn bị động trước các vấn đề mà cá nhân, tổ chức nước ngoài hỏi hoặc yêu cầu.

Về vấn đề thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN sau khi đã được Tòa án Việt Nam ra quyết định công nhận và cho thi hành. Bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN được coi là thi hành xong không chỉ dừng lại ở việc cơ quan thi hành án thu được một khoản tiền, tài sản của người phải thi hành, mà còn phải thực hiện việc chuyển tiền, tài sản thi hành án từ Việt Nam ra nước ngoài. Nhà nước Việt Nam đảm bảo cho việc chuyển tiền, tài sản từ Việt Nam ra nước ngoài, vấn đề này đã được quy định tại Điều 429 BLTTDS. Tuy nhiên, hiện nay pháp luật Việt Nam chưa có quy định cụ thể về việc chuyển tiền và tài sản thi hành án từ Việt Nam ra nước ngoài như: cước phí bưu điện, phí vận chuyển, phí chuyển khoản... do ai chịu, liệu chi phí này có được tính vào chi phí thi hành án do người được thi hành án chịu hay không. Trình tự, thủ tục chuyển tiền, tài sản từ Việt Nam ra nước ngoài ra sao. Do vậy, cần sớm có quy định cụ thể để hướng dẫn giải quyết các trường hợp trên.

Về phiên họp xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành

Điều 438 BLTTDS quy định việc xét đơn yêu cầu được tiến hành tại một phiên họp do một Hội đồng xét đơn gồm ba thẩm phán, trong đó có một thẩm phán làm chủ tọa. Phiên họp phải có mặt kiểm sát viên viện kiểm sát cùng cấp và người phải thi hành hoặc người đại diện hợp pháp của họ. Các quy định này là hợp lý và phù hợp với nguyên tắc tòa án xét xử của thể và quyết định theo đa số, nguyên tắc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tổ tụng dân sự và nguyên tắc đảm bảo quyền bảo vệ của đương sự.

Tuy nhiên, BLTTDS không có quy định cụ thể về thủ tục tiến hành phiên họp. Thực tế đã có tòa tiến hành theo thủ tục phiên tòa kinh doanh, thương mại, mặc dù việc xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của tòa án nước tại Việt Nam được tòa án thụ lý, giải quyết và coi là một việc dân sự.

#### 2.2.2.2 Nguyên nhân

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, bên cạnh sự hợp tác quốc tế giữa các quốc gia là sự phát triển các quan hệ và các tranh chấp thương mại. Các tranh chấp đó được tòa án các nước giải quyết ngày càng nhiều, điều đó đã đặt ra nhiều trường hợp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong chấp thì cần thiết phải tiến hành công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của tòa án nước ngoài.

Mặc dù BLTTDS 2015 đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định liên quan về thủ tục xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của TANN nhưng vẫn chưa đầy đủ cụ thể. Việc xác định thẩm quyền của Tòa án trong trường hợp vừa có người phải thi hành cư trú, làm việc tại Việt Nam (cá nhân) hoặc có trụ sở chính tại Việt Nam (cơ quan, tổ chức), vừa có tài sản, các tài sản liên quan đến việc thi hành bản án, quyết định tại Việt Nam. Việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của TANN trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Vậy hiểu như thế nào là nguyên tắc cơ bản của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Việc hướng dẫn thi hành pháp luật chưa kịp thời, đồng bộ.

Nguồn nhân lực thi hành pháp luật về xét, giải quyết đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh thương mại của TANN tại Việt Nam vừa thiếu vừa có hạn chế năng lực đặc biệt là ngoại ngữ.

Áp lực công việc đối với tòa án càng tăng khi số lượng các loại vụ việc giao cho tòa án ngày càng nhiều hơn, đa dạng hơn, phức tạp hơn.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Qua các phân tích trên có thể thấy:

Các quy phạm pháp luật Việt Nam về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam nằm trong các Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý Việt Nam ký kết với các nước và pháp luật quốc gia, chủ yếu được quy định trong phần thứ bảy Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Thi hành án dân sự, Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Với các quy định pháp luật hiện hành về vấn đề công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN, có thể thấy pháp luật nước ta về vấn đề này đã có những thay đổi lớn, tích cực. Tuy nhiên, đây vẫn là một vấn đề còn khá mới mẻ đối với Việt Nam về cả lý luận và thực tiễn cho nên qua thời gian áp dụng bên cạnh những điều đã đạt được đã bộc lộ còn nhiều vướng mắc, hạn chế cần được nghiên cứu, xem xét, sửa đổi, bổ sung, ban hành cho phù hợp trên cả phương diện lý luận và thực tiễn thi hành trong một số vấn đề như: người có quyền nộp đơn yêu cầu, thẩm quyền của Hội đồng xét yêu cầu; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; lệ phí yêu cầu công nhận và cho thi hành; thời hiệu yêu cầu công nhận và cho thi hành...

Các hạn chế nêu trên có phần là do lỗi chủ quan, có phần là do lỗi khách quan. Vì vậy, việc ban hành văn bản hướng dẫn, việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định này là cần thiết, nhằm có những văn bản hoàn thiện, phù hợp với thực



tiền và các cam kết quốc tế của Việt Nam. Tạo sự thống nhất trong pháp luật quốc gia, đảm bảo việc nội luật hóa điều ước quốc tế, đáp ứng được nhu cầu về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam. Đảm bảo sự tuân thủ pháp luật, bảo vệ được các quyền, lợi ích chính đáng của con người đồng thời góp phần mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế của Việt Nam trong thời kỳ mới.

### **Chương 3**

## **ĐỊNH HƯỚNG CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH TRONG KINH DOANH, THƯƠNG MẠI CỦA TANN TẠI VIỆT NAM**

### **3.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam.**

Hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN nói riêng, là một trong những nhiệm vụ được Đảng cộng sản Việt Nam, nhà nước Việt Nam quan tâm và chỉ đạo trong đường lối chính sách phát triển kinh tế, ổn định chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội và hội nhập quốc tế.

*Thứ nhất*, phải thể chế hóa các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, mục tiêu, chính sách của Nhà nước về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tương trợ tư pháp, đặc biệt là các nghị quyết của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp.

*Thứ hai*, phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; đảm bảo tính khả thi, tính thống nhất trong Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Thứ ba*, phải đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật Việt Nam.

*Thứ tư*, phải đảm bảo cụ thể hóa và không có sự xung đột giữa các quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự với các quy định trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đồng thời cần chủ động, tích cực hội nhập pháp luật quốc tế về vấn đề này.

*Thứ năm*, phải đảm bảo quyền và lợi ích của nhà nước và của xã hội, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

*Thứ sáu*, phải đảm bảo trình tự và thủ tục tố tụng dân chủ, công khai, đơn giản, công bằng, thuận lợi cho người tham gia tố tụng thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình; đảm bảo quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân; đồng thời đề cao vai trò và trách nhiệm của các nhân, cơ quan nhà nước trong hoạt động tố tụng dân sự.

*Thứ bảy*, phải đảm bảo các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN đã được Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành được thi hành.

*Thứ tám*, phải đảm bảo tính kế thừa, trên cơ sở tổng kết, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành, kinh nghiệm và thực tiễn giải quyết các yêu cầu công nhận và cho thi hành.

*Thứ chín*, cần tham khảo và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của pháp luật các nước, pháp luật quốc tế đặc biệt là các Công ước La Hay về công nhận và cho

thi hành bản án, quyết định dân sự của TANN, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đời sống xã hội của đất nước trong quá trình hội nhập quốc tế.

### **3.2 Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam.**

Giải pháp mà tác giả cho rằng khả thi nhất đó là: Tiếp tục quy định nguyên tắc có đi có lại tuy nhiên cần bổ sung quy định cụ thể về trình tự, thủ tục áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong Luật TTTP 2007 và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm đảm bảo khả năng áp dụng nguyên tắc trên thực tế đối với các hoạt động tương trợ tư pháp nói chung, trong đó công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam cũng như công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của Tòa án Việt Nam ở nước ngoài.

Như đã phân tích tại Chương 2, Mục 2.1, nhóm tiểu mục 2.1.1 thực trạng pháp luật từ quy định tại Khoản 6 Điều 356 BLTTDS 2004 cũng như Khoản 8 Điều 439 BLTTDS 2015 đều có quy định bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam nếu việc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN đó tại Việt Nam “trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”. Tuy nhiên, thế nào là “trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” do đó cần sửa đổi BLTTDS theo hướng thay cụm từ “trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” bằng cụm từ “trái với trật tự công cộng”. Trường hợp BLTTDS chưa được sửa đổi theo hướng như trên thì Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao cần có Nghị quyết hướng dẫn giải thích cụ thể hơn thế nào là “trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” để các Thẩm phán áp dụng luật cho thống nhất.

Sửa đổi BLTTDS theo hướng quy định chủ thể có quyền nộp đơn yêu cầu công nhận hoặc không công nhận bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN là người có quyền, lợi ích liên quan đến bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN mà không phân biệt là người được thi hành hay người phải thi hành. Theo quy định của khoản 1 Điều 425 BLTTDS 2015 thì đơn yêu cầu sẽ không được chấp nhận nếu cá nhân phải thi hành không cư trú, làm việc tại Việt Nam hoặc tổ chức phải thi hành không có trụ sở chính tại Việt Nam hoặc không có tài sản liên quan đến việc thi hành tại Việt Nam. Xuất phát từ các hạn chế đã phân tích ở Chương 2, Mục 2.1, nhóm tiểu mục 2.1.3, để góp phần hoàn thiện pháp luật, các điều kiện chủ thể nộp đơn cần được điều chỉnh theo hướng sau:

+ Các điều kiện nộp đơn chỉ áp dụng đối với yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN có tính chất tài sản. Đối với yêu cầu công nhận một bản án, quyết định không có tính chất tài sản thì không áp dụng điều kiện này.

+ Đối với chủ thể phải thi hành là tổ chức: trong trường hợp bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN có liên quan đến hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam thì không bắt buộc cơ quan, tổ chức đó phải có trụ sở chính tại Việt Nam.

+ Trong trường hợp điều kiện cá nhân phải thi hành cư trú, làm việc tại Việt Nam hoặc cơ quan, tổ chức phải thi hành có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam mà các điều kiện này không đáp ứng được thì chỉ cần điều

kiện bên phải thi hành có tài sản tại Việt Nam mà không bắt buộc tài sản đó phải liên quan đến việc thi hành án.

Từ định hướng thay đổi này, điều kiện nộp đơn quy định tại Điều 425 BLTTDS 2015 áp dụng đối với việc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của TANN cần được sửa đổi như sau:

*“1. Bất kỳ chủ thể nào có quyền, lợi ích liên quan đến bản án, quyết định dân sự nước ngoài đều có quyền nộp đơn yêu cầu Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành hoặc không công nhận bản án, quyết định dân sự nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài đó. Điều kiện này cũng được áp dụng đối với việc công nhận và cho thi hành hoặc không công nhận quyết định của Trọng tài nước ngoài.*

*2. Chủ thể có yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự nước ngoài có tính chất tài sản, quyết định của Trọng tài nước ngoài chỉ được quyền nộp đơn khi:*

*a. Bên phải thi hành là cá nhân cư trú, làm việc tại Việt Nam hoặc cơ quan, tổ chức phải thi hành có trụ sở chính tại Việt Nam hoặc có chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam nếu bản án, quyết định dân sự nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài có liên quan đến hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện đó, hoặc;*

*b. Bên phải thi hành có tài sản tại Việt Nam vào thời điểm nộp đơn yêu cầu”.*

Ngoài ra cũng cần sửa đổi BLTTDS theo hướng người yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN nộp đơn trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Tòa án có thẩm quyền mà không phải nộp đơn qua Bộ Tư pháp như hiện nay, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác. BLTTDS nên nói rõ những nước mà Việt Nam với nước đó đã có thỏa thuận nơi gửi đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của TANN là Bộ Tư pháp.

Bổ sung quy định về thẩm quyền của Tòa án trong BLTTDS theo hướng: Tòa án có thẩm quyền là Tòa án nơi người phải thi hành cư trú, có trụ sở, có tài sản liên quan đến việc thi hành hoặc nơi người yêu cầu cư trú. Trường hợp cả người phải thi hành và người yêu cầu đều không cư trú tại Việt Nam, không có tài sản liên quan đến việc thi hành tại Việt Nam thì nên giao cho Tòa án của hai thành phố lớn là Hà Nội và TPHCM giải quyết (đương sự có thể lựa chọn một trong hai Tòa án).

Không nên phân biệt thủ tục giải quyết theo các yêu cầu: Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN; không công nhận bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam không công nhận bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN (không kèm theo điều kiện không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam) mà chỉ cần quy định một thủ tục chung cho cả yêu cầu công nhận và yêu cầu không công nhận (không phân biệt có hoặc không có yêu cầu thi hành).

Bổ sung quy định về công nhận và cho thi hành hoặc không công nhận một phần bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN.

Bổ sung quy định về lệ phí giải quyết yêu cầu không công nhận bản án, quyết định dân sự của TANN tại Việt Nam.

### **3.3 Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam.**

*Thứ nhất*, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN.

*Thứ hai*, tăng cường sự phối kết hợp giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong hoạt động công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN.

*Thứ ba*, đề cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc triển khai các giải pháp xây dựng và áp dụng pháp luật về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của toà án nước ngoài. Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao cần sớm tổng kết thực tiễn việc áp dụng các quy định của pháp luật quốc gia, các quy định trong các điều ước quốc tế về vấn đề công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của TANN. Trên cơ sở đó tìm ra những khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung sao cho phù hợp với thực tiễn pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế, góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam về vấn đề này.

*Thứ tư*, tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ, hiểu biết pháp luật cho đội ngũ cán bộ trực tiếp giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN.

*Thứ năm*, đẩy mạnh công tác kiểm tra, nhận xét án, thường xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN.

*Thứ sáu*, đẩy mạnh công tác thống kê, báo cáo về kết quả thụ lý, giải quyết đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN.

### KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Nhằm góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả hai nghị quyết số 48-NQ/TW, 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Trên cơ sở các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam, tác giả đề xuất một số kiến nghị sau:

*Một là*, cần tăng cường hơn nữa hoạt động hợp tác trong lĩnh vực tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với các nước.

*Hai là*, cần tăng cường việc nghiên cứu, tham gia các thiết chế đa phương về tương trợ tư pháp đặc biệt là tham gia vào các công ước Hague về vấn đề công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của toà án nước ngoài trong lĩnh vực dân sự và thương mại. yền thoả thuận lựa chọn cơ quan giải quyết tranh chấp mà họ cho là phù hợp.

*Ba là*, cần sửa đổi, bổ sung những hạn chế, bất cập trong các quy định của pháp luật quốc gia như Bộ luật Tố tụng dân sự, Hiến pháp, Luật Thi hành án dân sự, Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án như đã phân tích ở trên.

*Bốn là*, tăng cường sự hợp tác, phối kết hợp giữa Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân trong hoạt động công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam.

*Năm là*, cần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hiểu biết pháp luật về công nhận và cho thi hành đối với đội ngũ cán bộ trực tiếp giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN.

## KẾT LUẬN

Việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật Việt Nam về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN có vai trò rất quan trọng, góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân, đảm bảo việc giải quyết các vụ việc tranh chấp thương mại được nhanh chóng, chính xác. Vấn đề xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hội nhập quốc tế trong đó có nội dung công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN là một trong những chủ trương của Đảng và Nhà nước ta, đã được ghi nhận trong Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị.

Với hy vọng xây dựng một hệ thống pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam hoàn thiện, phát triển, đáp ứng các yêu cầu thực tiễn đề ra, nhất là yêu cầu hội nhập quốc tế, việc nghiên cứu đề tài "*Pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định trong kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam*" đã đạt được một số kết quả sau:

Trình bày một cách khái quát những vấn đề lý luận cơ bản về công nhận và thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam.

Trình bày một số mô hình pháp luật về công nhận và thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN của các nước, các quy định quốc tế về vấn đề này để từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Thực hiện nghiên cứu, phân tích và đánh giá cơ sở, thực trạng pháp luật Việt Nam về công nhận và thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN.

Đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về công nhận và thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN.

Những đề xuất về vấn đề này đã được nêu ra trong luận văn, chúng ta làm tốt những vấn đề đó là đã bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của cá nhân, pháp nhân Việt Nam và cá nhân pháp nhân nước ngoài, đồng thời góp phần hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong quá trình hội nhập với khu vực và thế giới, thúc đẩy sự phát triển hơn nữa các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.

Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN là một vấn đề còn khá mới đối với Việt Nam. Để góp phần áp dụng đúng các quy định pháp luật, đồng thời nhằm thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay thì cần thiết phải nghiên cứu các quy định của pháp luật về vấn đề này. Tác giả hy vọng những kết quả khiêm tốn của đề tài luận văn sẽ góp phần nhỏ vào việc hoàn thiện pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của TANN tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, với khả năng nghiên cứu của tác giả còn nhiều hạn chế nên luận văn không tránh khỏi thiếu sót. Vì vậy, kính mong được sự quan tâm, thông cảm và đóng góp của các thầy, cô giáo và những người quan tâm đến vấn đề này.